

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST

Ngày 27-9-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 20/10/1972 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Số nhà 356, tổ dân phố số 9, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Kiều Thị S (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị H (sinh năm 1975 – đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, (con lớn sinh năm 1995); Tiền án: 1 - Bản án số 106/2012/HSPT ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 24/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, án phí đã nộp ngày 04/4/2013; 2 - Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 07 tháng tù về tội: “Hủy hoại tài sản” đến ngày 26/6/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; án phí nộp ngày 08/5/2019; 3 - Bản án hình sự phúc thẩm số 43/2021/HSPT ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” đến ngày 08/01/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí ngày 02/7/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: 1 - Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2003/HSST ngày 17/9/2003 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” ngày 03/01/2004 chấp hành xong hình phạt chính, án phí nộp ngày 06/8/2004; 2 - Bản án số 32/2006/HSST ngày 25/10/2006 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2007, nộp án phí ngày 09/8/2011; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 01/7/2022 chuyển tạm giam đến nay; Hiện đang bị

tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (*Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Lê Hợp D1, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

+ Ông Đào Trọng T1, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 6, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

+ Ông Hoàng Đình K, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 9, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ phút ngày 27/6/2022, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS sơn màu xám xanh đen, biển kiểm soát 17B6-623.93 đi từ nhà đến khu vực cầu chiến lược thuộc địa phận huyện B, thành phố H1 tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, L gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 4.000.000 đồng, L mang túi ma túy đá về nhà cất giấu. Đến tối cùng ngày, L lấy một ít ma túy ra sử dụng, sau đó L tiếp tục lấy trong túi ma túy ra một phần chia làm 03 túi nhỏ rồi cất giấu trong hộp đồ bên trái đầu giường ngủ của L, số ma túy còn lại trong túi L gói vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba. Đến 13 giờ ngày 28/6/2022, L cầm túi ma túy gói trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu vinataba bỏ vào giỏ xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 17B6-623.93 rồi điều khiển xe mô tô đi ăn cơm. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố số 6, thị trấn D, huyện T thì bị tổ công tác của Công an huyện T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, ông Lê Hợp D1, ông Đào Trọng T1, L tự giác giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu vinataba, mở ra bên trong có chứa 01 túi nilon trong suốt có mép gờ cài màu đỏ, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong mẫu số A1), L khai đó là ma túy đá mua về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người L và xe mô tô do L điều khiển không phát hiện thu giữ gì thêm. Sau đó Công an đưa L, vật chứng và mời người chứng kiến về trụ sở Công an thị trấn D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp nơi ở của L thu giữ tại ngăn đựng đồ đầu giường ngủ phía bên trái giường trong phòng ngủ của L 03 túi nilon trong suốt, trong có có 02 túi nilon có mép cài viền màu đỏ, 01 túi nilon có mép cài viền màu xanh, bên trong cả 03 túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong mẫu số A2), L khai đó là 03 túi ma túy đá L cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bản kết luận giám định số 274/KL-KTHS(MT) ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 9,8372 gam; Mẫu số A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,6476 gam”. Quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKSTT ngày 07/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm g, o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, phạt bổ sung 7.000.000 đến 10.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 9,5571 gam mẫu số A1 và 1,4844 gam mẫu số A2 Methamphetamine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 162/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS sơn màu xám xanh đen, biển kiểm soát 17B6-623.93 cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện T lập ngày 28/6/2022; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là Lê Hợp D1, ông Đào Trọng T1, ông Hoàng Đình K; Bản kết luận giám định số 274/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ, ngày 28/6/2022, tại trực đường thuộc tổ dân phố số

6, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng là 9,8372 gam ma túy loại Methamphetamine, khám xét khẩn cấp nơi ở của L thu giữ 1,6476 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy - Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

o) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Ma túy hiện nay đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội, bản thân người sử dụng sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần bị rối loạn, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của

bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần, thậm chí còn phạm tội mới khi bản án cũ chưa được xóa án tích, hiểu được sự trừng phạt của pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà còn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 9,5571gam Methamphetamine của mẫu số A1 và 1,4844 gam Methamphetamine của mẫu số A2 cùng toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 274/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Tại phiên tòa, vị đại diện VKSND huyện T đề nghị trả lại bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 17B6-623.93, tuy nhiên HĐXX thấy rằng: Bị cáo L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng chiếc xe thuộc quyền sở hữu của L để đi mua ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bản thân bị cáo cũng khai nhận đã nhiều lần mua ma túy tại chân cầu chiến lược thuộc khu vực huyện B, thành phố H1 và các lần đó đều sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, khi bị bắt cũng thu giữ ma túy trên giỏ xe trên nên Hội đồng xét xử xác định đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 17B6-623.93 mang tên Nguyễn Văn L.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: L khai là mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ khoảng 40 tuổi ở khu vực cầu chiến lược thuộc địa phận huyện B, thành phố H1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng các điểm g, o khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/6/2022, phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 9,5571 gam Methamphetamine trong phong bì niêm phong

mẫu số A1 và 1,4844 gam Methamphetamine trong phong bì niêm phong mẫu số A2 Methamphetamine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 274/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình..

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 07/9/2022).

- Tịch thu của Nguyễn Văn L xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS sơn màu xám xanh đen, biển kiểm soát 17B6-623.93 sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn L có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/9/2022.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND thị trấn D;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh

